| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LỤC YÊN**<br>**TỈNH YÊN BÁI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 84/2023/QĐST–HNGĐ | *Lục Yên, ngày 05 tháng 9 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa:

Chị **Trịnh Thị D**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã An , huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Anh **Sằm Văn T**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Khau V, xã An P, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 147, 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

***1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:*** chị Trịnh Thị D và anh Sằm Văn T.

***2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:***

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Trịnh Thị D và anh Sằm Văn T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh Sằm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Sằm Trịnh Xuân P, sinh ngày 14-8-2018 cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Trịnh Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* chị Trịnh Thị D nhận chịu số tiền 150.000$^{đ}$ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000$^{đ}$ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2022/0001058 ngày 17-8-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên - tỉnh Yên Bái. Chị D được hoàn lại 150.000$^{đ}$ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị D đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự".*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS huyện Lục Yên;
- UBND xã An P;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, tập QĐ.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đăng Ninh**